

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LẮP ĐẶT TRẦN GIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LẮP ĐẶT TRẦN GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109472610

3. Ngày thành lập: 25/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10 ngõ 126/27 Tổ dân phố số 6 Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
2.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
3.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4.	Khai thác gỗ	0220
5.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: - Khai thác luồng, vầu, tre, nứa, cây đặc sản, song, mây,... - Khai thác gỗ cảnh, củi	0231
6.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
7.	Khai thác thủy sản biển Chi tiết: Đánh bắt cá	0311
8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)	7020
10.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
11.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
12.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922

13.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
14.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
16.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
17.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
18.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photocopy	8219
19.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự; - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ; - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh; - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng	1621
20.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
21.	Bán buôn tổng hợp	4690
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ không chứa cồn	4723
25.	Lập trình máy vi tính	6201
26.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
27.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
28.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
29.	Xây dựng nhà để ở	4101
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31.	Xây dựng công trình điện	4221
32.	Bán mô tô, xe máy Trừ hoạt động đấu giá	4541
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
35.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

36.	Sản xuất giày, dép	1520
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đầu giá)	4759
38.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hàng dệt lưu động hoặc tại chợ	4782
39.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
40.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
41.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
43.	Bán buôn thực phẩm	4632
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
47.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
48.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
49.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
50.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
51.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
52.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
53.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; - Bán buôn dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế	4661
57.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
58.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
59.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đầu giá)	4753
60.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đầu giá)	4771

61.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại Chi tiết: Rèn, dập, ép, cán kim loại	2591
62.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
63.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
64.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
65.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
66.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt	4669
67.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
68.	Sản xuất than cốc	1910
69.	Khai thác quặng sắt	0710
70.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
71.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
72.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
73.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
74.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
75.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
76.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4761
77.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
78.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
79.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
80.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
81.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
82.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
83.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
84.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ trò chơi và đồ chơi được làm từ mọi chất liệu	4764
85.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
86.	Bốc xếp hàng hóa	5224
87.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
88.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

89.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
90.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
91.	Xây dựng nhà không để ở	4102
92.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
93.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Trừ hoạt động đấu giá	4719
94.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh Trừ hoạt động đấu giá	4724
95.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Trừ hoạt động đấu giá	4730
96.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh Trừ hoạt động đấu giá	4742
97.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
98.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
99.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
100.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
101.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
102.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
103.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
104.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
105.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
106.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
107.	Phá dỡ	4311
108.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
109.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Hoạt động của hệ thống thoát nước gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa...), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải	3700
110.	Trồng cây hàng năm khác	0119
111.	Trồng cây ăn quả	0121
112.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
113.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
114.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
115.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MAI XUÂN TÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/05/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038089005084

Ngày cấp: 23/03/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, Xã Thuận Minh, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 2, Xã Thuận Minh, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội